

BÀI 13 小説が好きです

SHÔSETSU GA SUKI DESU

さくら Sakura	ロドリゴさんの趣味は何ですか。 RODORIGO-SAN NO SHUMI WA NAN DESU KA.	Sở thích của anh Rodrigo là gì?
ロドリゴ Rodrigo	読書です。特に歴史小説が好きです。 DOKUSHO DESU. TOKUNI REKISHI SHÔSETSU GA SUKI DESU.	Sở thích của tôi là đọc sách. Đặc biệt là tôi thích tiểu thuyết lịch sử.
さくら Sakura	へえ。新宿に新しい本屋が出来ましたよ。 みんなで行きませんか。 HÊ. SHINJUKU NI ATARASHII HON-YA GA DEKIMASHITA YO. MINNA DE IKIMASEN KA.	Thế à? Ở Shinjuku có một hiệu sách mới mở đấy. Tất cả mọi người cùng đi không?



Mẫu ngữ pháp

① Danh từ A WA Danh từ B GA SUKI DESU (A thích B)

◈ SUKI là "thích".

◈ GA là trợ từ đứng sau từ chỉ đối tượng của một tính từ.

Ví dụ: ANNA WA MANGA GA SUKI DESU. (Anna thích truyện tranh.)

② _ MASEN KA (có cùng _ không?)

◈ Nếu đổi MASU trong động từ thể MASU thành MASEN KA, nghĩa là rủ hoặc mời ai đó làm việc gì.

Ví dụ: MINNA DE HON-YA NI IKIMASU. (Tất cả mọi người sẽ đi đến hiệu sách)

⇒ MINNA DE HON-YA NI IKIMASEN KA. (Tất cả mọi người có cùng đi đến hiệu sách không?)

③ 2 loại tính từ

☞ Tính từ : *Xem trang 53*

◈ Tính từ được chia làm 2 loại: kết thúc bằng âm tiết I là tính từ đuôi I; các tính từ khác là tính từ đuôi NA.

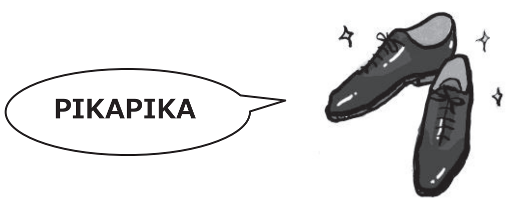
Tính từ đuôi I	:	ATARASHII (mới)	ATARASHII HON (quyển sách mới)
Tính từ đuôi NA	:	SUKI (thích)	SUKINA HON (quyển sách mà tôi thích)



Từ tượng thanh và tượng hình



Từ miêu tả vật tỏa sáng lấp lánh



Từ miêu tả một vật trở nên sạch sẽ và sáng bóng sau khi được đánh bóng